

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### 3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
<b>1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất</b>		
1.1. Bảng kê nêu rõ và đầy đủ các hàng hóa sử dụng cho gói thầu (bao gồm: Tên quốc gia sản xuất, tên hãng sản xuất, mã hiệu (nếu có), thương hiệu của thiết bị)) phù hợp yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V.	Có nêu rõ và đầy đủ các hàng hóa sử dụng cho gói thầu (bao gồm: Tên quốc gia sản xuất, tên hãng sản xuất, mã hiệu (nếu có), thương hiệu của hàng hoá) phù hợp yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V.	Đạt
	Không có nêu (hoặc chưa rõ và đầy đủ) các hàng hóa sử dụng cho gói thầu (bao gồm: Tên vật tư, nhãn hiệu và nhà sản xuất) phù hợp yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V.	Không đạt
1.2. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo, niên hạn sử dụng, công nghệ và nguyên nhiên vật liệu,...	- Hàng hóa mới 100%, có năm sản xuất, có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo, niên hạn sử dụng và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu tại chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT và các tài liệu kèm theo.	Đạt
	- Hàng hóa không mới 100%, không chào năm sản xuất hàng hóa, có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo, niên hạn sử dụng và công nghệ không hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu tại chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT và không có các tài liệu kèm theo.	Không đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Nhà thầu có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Đạt
	Nhà thầu không có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Không đạt
3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì	Nhà thầu phải cam kết và trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì, cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế khi có yêu cầu của Chủ đầu tư trong vòng	Đạt

	24h00.	
	Không thoả mãn các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
4. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường	Nhà thầu có cam kết hàng hoá do nhà thầu cung cấp có khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết	Không đạt
5. Tiến độ cung cấp hàng hóa: Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa phù hợp với thời gian thực hiện gói thầu tối thiểu là 45 ngày, tối đa là 60 ngày và thời gian giao hàng đến địa điểm cung cấp trong E-HSMT.	Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
6. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyên giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng	Nhà thầu có cam kết và trình bày đầy đủ các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyên giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết và trình bày không đầy đủ các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyên giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng.	Không đạt
7. Nhà thầu phải cam kết tuân thủ và đáp ứng đầy đủ các thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa trưng tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);	Có và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu	Đạt
	Không có hoặc đáp ứng không đầy đủ	Không đạt

<b>Kết luận</b>	<b>Đạt/ Không đạt</b>
-----------------	-----------------------

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.